

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực giáo dục không quy định tại Nghị định này mà được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng theo quy định tại nghị định đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục, bao gồm nhà trường, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học và cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học;

b) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện, phân hiệu, cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam được thành lập, cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, đơn vị khác được phép thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; liên kết giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức đánh giá, khảo thí, cấp chứng chỉ hoặc thực hiện dịch vụ bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; tổ chức thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm định chất lượng giáo dục, khảo thí, đánh giá năng lực, cấp chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục).

3. Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng đối với một số trường hợp vi phạm hành chính

1. Các hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

d) Trục xuất đối với người nước ngoài.

Các hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo quy định cụ thể tại Nghị định này.

3. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

Các biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định cụ thể tại Nghị định này.

4. Việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề:

a) Người có thẩm quyền ra quyết định và cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản này có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề;

c) Trường hợp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì việc buộc nộp lại được thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật. Việc buộc nộp lại phải được cập nhật trạng thái trên cơ sở dữ liệu, căn cước điện tử hoặc tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật.

5. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ).

6. Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Mức phạt tiền tối đa

1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân, trừ trường hợp có quy định khác. Mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm.
2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả

1. Biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phải bảo đảm khôi phục trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Một hành vi vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, bao gồm hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trong độ tuổi giáo dục mầm non khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non ngoài địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - a) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non khi không bảo đảm một trong các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
 - b) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non không đúng nội dung, phạm vi được cấp phép hoạt động giáo dục.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để được cấp phép hoạt động giáo dục mầm non.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục mầm non trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc hoàn thiện, duy trì các điều kiện hoạt động giáo dục mầm non theo quy định

c) Buộc chuyển trẻ em về cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình và chuyển nhượng vốn trong cơ sở giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác, không đúng hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục mầm non hoặc đặt trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn, không đầy đủ nội dung cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giáo dục khi thực hiện chuyển nhượng vốn đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

b) Không thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường sau khi Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo quy định;

d) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc sử dụng tên, trụ sở, địa điểm hoạt động đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

đ) Buộc thông báo việc chuyển nhượng vốn theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

e) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường; thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển sinh trẻ em không đúng quy định;

b) Từ chối tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng phải được tiếp nhận theo quy định của pháp luật và từ chối tiếp nhận trẻ em vì lý do giới tính, hoàn cảnh gia đình, tình trạng khuyết tật trái quy định;

c) Ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em nộp các khoản tiền trái quy định trong tuyển sinh.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định về tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng phải được tiếp nhận theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc hoàn trả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em các khoản tiền đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Sử dụng tài liệu, học liệu, chương trình giáo dục chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc có nội dung không phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non;

c) Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em không bảo đảm mục tiêu giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức cho trẻ em học trước chương trình lớp 1 hoặc dạy kiến thức vượt quá yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;

b) Tự ý thay đổi, cắt xén nội dung chương trình giáo dục mầm non làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc thực hiện chương trình giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo đúng quy định của pháp luật;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng tài liệu, học liệu, chương trình giáo dục không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

d) Buộc hoàn trả các khoản thu phát sinh từ việc tổ chức các hoạt động giáo dục trái quy định (nếu có).

Điều 11. Vi phạm quy định về theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em trong giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non;

b) Đánh giá trẻ em không đúng mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp sự phát triển của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non;

c) Không bảo mật thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em hoặc sử dụng thông tin, hồ sơ này không đúng mục đích, không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em để tuyển chọn, xếp lớp, phân loại trẻ em trái quy định của pháp luật;

b) Làm sai lệch hồ sơ, kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em.

c) Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá trẻ em mầm non không phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non, gây áp lực về thành tích hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em theo đúng Chương trình giáo dục mầm non đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em không đúng mục đích, không đúng quy định; buộc thực hiện biện pháp bảo mật thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

c) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em được sử dụng trái quy định hoặc bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của giáo viên mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Không bảo đảm tỷ lệ giáo viên trên số lượng trẻ em theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc quản lý hồ sơ giáo viên mầm non theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo hoặc không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật;

b) Giao giáo viên mầm non thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Sử dụng giáo viên nước ngoài tham gia nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em không đúng quy định của pháp luật;

d) Tiếp tục sử dụng giáo viên mầm non đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật;

đ) Ép buộc, giao khoán hoặc yêu cầu giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên hoặc chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

e) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng giáo viên mầm non không đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều này;

c) Buộc bảo đảm tỷ lệ giáo viên trên số lượng trẻ em theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

d) Buộc hoàn thiện, quản lý hồ sơ giáo viên mầm non theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt việc ép buộc, giao khoán hoặc yêu cầu giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

e) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

g) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;

h) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên mầm non, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền, an toàn của trẻ em

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non;

b) Thực hiện hành vi bạo lực, bạo hành đối với trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của pháp luật dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;

d) Bỏ mặc, không giám sát, quản lý trẻ em theo quy định làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn của trẻ em;

đ) Sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán hình ảnh, thông tin của trẻ em trái quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, bạo hành, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non từ 03 tháng đến 06 tháng đối với cơ sở giáo dục mầm non có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này nếu được cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em yêu cầu;

b) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật;

c) Buộc chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em do hành vi vi phạm gây ra (nếu có);

d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của trẻ em được sử dụng, cung cấp, đăng tải trái quy định của pháp luật.

Điều 14. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về lựa chọn, quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong cơ sở giáo dục mầm non;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện về phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, sân chơi, khu vệ sinh, bếp ăn, công trình phụ trợ, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của pháp luật;

b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;

d) Không bảo đảm điều kiện an toàn đối với phương tiện đưa đón trẻ em theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa đón trẻ theo quy định dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non có liên quan trực tiếp đến khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em. Trường hợp toàn bộ cơ sở giáo dục mầm non không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an

toàn nghiêm trọng cho trẻ em thì đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục mầm non từ 03 tháng đến 06 tháng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ, thay thế hoặc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc khắc phục, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ, điều kiện vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích theo đúng quy định của pháp luật;

c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em; trường hợp cần thiết, buộc tạm dừng sử dụng khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm có nguy cơ mất an toàn cho đến khi khắc phục xong;

d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa đón trẻ theo quy định của pháp luật;

đ) Buộc công khai đầy đủ, chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

e) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, nhân viên và cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em trong thời gian bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 15. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chi không đúng quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục mầm non;

b) Sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, tiền ăn, tiền chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc các khoản thu hợp pháp khác không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với học phí, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục hoặc các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

b) Thu không đúng đối tượng, không đúng thời điểm, không đúng phương thức hoặc không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ cho cơ sở giáo dục mầm non không đúng mục đích đã công khai, đã cam kết hoặc đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu các khoản ngoài quy định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ sở giáo dục mầm non;

b) Ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định của pháp luật;

c) Gắn việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em hoặc việc bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em với điều kiện cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em phải nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;

d) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả các khoản đã thu trái quy định cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em các khoản thu ngoài quy định và phần thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; trường hợp không thể hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thu hồi số tiền đã chi sai quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc chấm dứt việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

đ) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ đã sử dụng sai mục đích đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

e) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy định của pháp luật.

Mục 2**VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG****Điều 16. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục phổ thông**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông ngoài địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động giáo dục, văn bản đăng ký hoặc quyết định công nhận theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm ghi trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, phạm vi được cho phép hoạt động giáo dục.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục khi không bảo đảm một trong các điều kiện để được phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ để được phép hoạt động giáo dục;

c) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc bảo đảm các điều kiện hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai và trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức, cách thức hoặc không đúng thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;

c) Cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục không đúng thời hạn nhưng nội dung dữ liệu đã cập nhật đầy đủ, chính xác;

d) Thực hiện không đầy đủ quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nhưng chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cha mẹ học sinh hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hoặc đặt trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;

đ) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật;

e) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục hoặc kết quả giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn, không đầy đủ nội dung cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giáo dục khi thực hiện chuyển nhượng vốn đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thực theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thực có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

b) Không thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường sau khi Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo quy định;

d) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

đ) Làm sai lệch nghị quyết, biên bản, kết luận hoặc hồ sơ hoạt động của Hội đồng trường.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc sử dụng tên, trụ sở, địa điểm hoạt động đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều này;

đ) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này;

e) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

g) Buộc thông báo việc chuyển nhượng vốn theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

h) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường; thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

i) Buộc khôi phục, cải chính nghị quyết, biên bản, kết luận hoặc hồ sơ hoạt động của Hội đồng trường đã bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện tuyển sinh không đúng thời gian, phương thức tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức tuyển sinh không đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện tuyển sinh trực tuyến không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao hoặc vượt quy mô được phép hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tuyển sinh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu hoặc cho phép tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

c) Gian lận hồ sơ tuyển sinh;

d) Thực hiện tuyển sinh trái quy định gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học;

đ) Can thiệp trái quy định vào hệ thống tuyển sinh hoặc dữ liệu tuyển sinh.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 19. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tuyển sinh không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật;
- b) Từ chối tiếp nhận người học thuộc diện được tiếp nhận theo quy định của pháp luật;
- c) Thực hiện phân biệt đối xử trong tuyển sinh dưới bất kỳ hình thức nào trái quy định của pháp luật;
- d) Ép buộc học sinh chuyển trường hoặc không tiếp nhận học sinh trái quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo hồ sơ hoặc sử dụng hồ sơ giả để tuyển sinh.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tiếp nhận người học theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;
- b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông theo các mức phạt sau đây:

- a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;
- c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;
- d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, làm sai lệch dữ liệu tuyển sinh, quy mô tuyển sinh hoặc hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc điều chỉnh số lượng học sinh tuyển vượt chỉ tiêu theo quy định của pháp luật;

c) Buộc cải chính dữ liệu tuyển sinh, hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Vi phạm quy định về nội dung, chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không bố trí đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông với tổng thời lượng từ 05 tiết học trở xuống đối với một môn học hoặc hoạt động giáo dục của một lớp trong một năm học, nhưng chưa làm ảnh hưởng đến mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông với tổng thời lượng từ 06 tiết học trở lên đối với một môn học hoặc hoạt động giáo dục của một lớp trong một năm học, nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đầy đủ hoặc cắt giảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông làm ảnh hưởng đến việc bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

b) Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm hoặc tài liệu dạy học chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật để tổ chức dạy học;

c) Tổ chức dạy học không bảo đảm mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tự ý thay đổi nội dung, cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

b) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức dạy học không đúng chương trình giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc thực hiện chương trình giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của pháp luật;

b) Buộc bố trí dạy bù, bổ sung nội dung chương trình giáo dục phổ thông chưa được thực hiện hoặc đã bị cắt giảm để bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

c) Buộc loại bỏ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm, tài liệu dạy học hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thông báo không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định;

b) Lưu trữ không đầy đủ hồ sơ dạy học trực tuyến nhưng chưa làm mất, sai lệch dữ liệu về quá trình dạy học, kết quả học tập của người học;

c) Thực hiện không đầy đủ việc đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định nhưng chưa ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng hoặc xây dựng không đầy đủ kế hoạch dạy học trực tuyến theo quy định;

b) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định;

c) Không thực hiện đúng quy định về quản lý tài khoản, hồ sơ, dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến của người học, nhà giáo trên hệ thống dạy học trực tuyến;

d) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến chưa được tổ chuyên môn thông qua hoặc chưa được người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông phê duyệt theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức dạy học trực tuyến khi không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến hoặc đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định;

b) Tổ chức dạy học trực tuyến không đúng kế hoạch giáo dục, không đúng kế hoạch dạy học trực tuyến đã được phê duyệt hoặc không bảo đảm thời lượng, nội dung dạy học theo quy định;

c) Tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp không đúng trường hợp, điều kiện hoặc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Không quản lý, lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến, hồ sơ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến không đúng quy định, không bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, trung thực;

b) Làm sai lệch hoặc để xảy ra việc làm sai lệch dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của người học;

c) Vi phạm quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo trong hoạt động dạy học trực tuyến làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo;

d) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến có nội dung không phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo đầy đủ, chính xác cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hình thức, kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến, nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định;

d) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng dạy học còn thiếu để bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;

đ) Buộc quản lý, khôi phục, cập nhật, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định;

e) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến bị sai lệch; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học;

g) Buộc loại bỏ học liệu dạy học trực tuyến không đúng quy định;

h) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;

i) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 23. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường báo cáo không đầy đủ hoặc cập nhật không kịp thời với Hiệu trưởng về việc tham gia dạy thêm theo quy định nhưng chưa làm phát sinh xung đột lợi ích;

b) Cơ sở dạy thêm công khai không đầy đủ, không đúng thời hạn một trong các nội dung phải công khai theo quy định nhưng chưa làm sai lệch thông tin về môn học, thời lượng, địa điểm, hình thức, thời gian dạy thêm, danh sách người dạy thêm hoặc mức thu tiền học thêm;

c) Nhà trường, cơ sở dạy thêm lưu giữ hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm không đầy đủ nhưng chưa làm mất, sai lệch hồ sơ, dữ liệu về hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường không báo cáo, báo cáo không đầy đủ hoặc không cập nhật kịp thời với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm, thời gian tham gia dạy thêm theo quy định;

b) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường báo cáo không trung thực về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường hoặc về mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường không đúng đối tượng học sinh được học thêm theo quy định;

b) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường vượt quá thời lượng dạy thêm theo quy định khi chưa được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép;

c) Xếp lớp dạy thêm trong nhà trường quá 45 học sinh/lớp hoặc không xếp lớp dạy thêm theo môn học đối với từng khối lớp;

d) Không công khai kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định;

đ) Cơ sở dạy thêm công khai không chính xác hoặc không cập nhật thường xuyên các nội dung phải công khai trước khi tuyển sinh lớp dạy thêm, học thêm theo quy định;

e) Không cụ thể hóa trách nhiệm và hành vi ứng xử của nhà giáo khi tham gia dạy thêm hoặc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;

c) Dạy thêm hoặc tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học ngoài các trường hợp được phép theo quy định;

d) Xếp giờ dạy thêm trong nhà trường xen kẽ với thời khóa biểu chính khóa hoặc dạy thêm trước nội dung so với phân phối chương trình môn học trong kế hoạch giáo dục của nhà trường;

đ) Không thiết lập, không công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường có một trong các hành vi sau đây:

a) Bố trí, ký hợp đồng hoặc thỏa thuận để giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Bố trí, thỏa thuận hoặc cho phép giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;

c) Cắt giảm nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường để đưa vào dạy thêm;

d) Giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành việc dạy thêm ngoài nhà trường;

đ) Cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường lợi dụng quan hệ với giáo viên đang dạy học tại nhà trường để tổ chức dạy thêm gây xung đột lợi ích.

6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền khi chưa đáp ứng yêu cầu về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Cho phép, bố trí hoặc thỏa thuận để giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;

c) Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm trục lợi, ép buộc học sinh học thêm hoặc lôi kéo học sinh học thêm trái quy định;

d) Tiếp tục tổ chức dạy thêm, học thêm sau khi đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với lớp học thêm, địa điểm dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với lớp học thêm, môn học, địa điểm dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với cơ sở dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt việc dạy thêm, học thêm trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định;

c) Buộc báo cáo, cập nhật đầy đủ thông tin về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường đối với giáo viên đang dạy học tại nhà trường;

d) Buộc bố trí lớp học thêm, thời khóa biểu, thời lượng dạy thêm, đối tượng học thêm đúng quy định;

đ) Buộc giảm số lượng học sinh trong lớp dạy thêm theo đúng quy định;

e) Buộc dạy bù, bổ sung nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã bị cắt giảm để đưa vào dạy thêm;

g) Buộc loại bỏ, thu hồi, hủy bỏ tài liệu, bài giảng, học liệu dạy thêm có nội dung vi phạm pháp luật, có định kiến hoặc không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức của dân tộc;

h) Buộc hoàn trả cho học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các khoản tiền đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

k) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, người dạy thêm và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 24. Vi phạm quy định về thi

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vào khu vực tổ chức thi, khu vực chấm thi khi không được phép;

b) Mang tài liệu, thông tin, thiết bị, vật dụng không được phép vào phòng thi, khu vực tổ chức thi hoặc khu vực chấm thi;

c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định trong phòng thi, khu vực tổ chức thi, khu vực chấm thi hoặc khu vực phúc khảo nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 10 Điều này.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm bài hộ thí sinh;

b) Trợ giúp thí sinh làm bài trái quy định;

c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để hỗ trợ thí sinh làm bài.

3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực nhằm ngăn cản người dự thi, người tổ chức thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi hoặc người phục vụ kỳ thi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật về kỳ thi.

5. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm, sửa chữa nội dung bài thi, sửa điểm bài thi hoặc làm sai lệch dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo hoặc đánh tráo bài thi, dữ liệu bài thi, kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài thi, dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo hoặc hồ sơ thi của

thí sinh; tổ chức chấm thi, phúc khảo sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thi thay, thi kèm người khác;

b) Nhờ người khác làm bài hộ, thi thay, thi kèm;

c) Tổ chức, môi giới thi thay, thi kèm hoặc làm bài hộ thí sinh nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

8. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm lộ, lọt đề thi, đáp án thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để can thiệp vào hoạt động thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Làm sai lệch kết quả thi hoặc dữ liệu kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động tổ chức thi từ 06 tháng đến 12 tháng đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 8 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Buộc khôi phục dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo, dữ liệu kết quả thi đã bị thay đổi, can thiệp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ kết quả thi, kết quả chấm thi, kết quả phúc khảo hoặc kết quả công bố bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều này;

d) Buộc tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả thi theo đúng quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thí sinh;

đ) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;
- b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng phương pháp, nội dung theo quy định chuyên môn;
- c) Quản lý, sử dụng học bạ điện tử, dữ liệu đánh giá kết quả học tập không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;
- b) Sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định của pháp luật;
- c) Gian lận trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả kiểm tra, đánh giá trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;
- b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;
- c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý theo quy định của pháp luật;
- d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

c) Cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

d) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;

đ) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu về cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm mất, hư hỏng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, sổ gốc hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận do lỗi của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý;

b) Không lập, lập không đầy đủ hoặc lập không chính xác hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã cấp trái quy định theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đúng điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;

c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Làm sai lệch dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Sử dụng hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu điện tử để can thiệp trái phép vào hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm văn bằng chương trình đào tạo chuyên sâu của một số ngành, lĩnh vực đặc thù hoặc văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo trái quy định của pháp luật;

b) Làm giả hoặc sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả để cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;

c) Làm sai lệch, hủy hoại, che giấu dữ liệu, hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhằm hợp thức hóa việc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận từ 06 tháng đến 12 tháng đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều này;

b) Buộc thực hiện việc cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đối tượng, điều kiện quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm c, điểm d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này;

c) Buộc cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 4 Điều này;

d) Buộc lập, hoàn thiện, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm a khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều này;

g) Buộc khôi phục dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã bị thay đổi, làm sai lệch, hủy hoại, che giấu hoặc can thiệp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều này;

h) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 27. Vi phạm quy định về hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài và thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài, chương trình giáo dục nước ngoài, bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giáo viên, phương thức kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận được cấp, học phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài, chương trình giáo dục nước ngoài, yếu tố nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận hoặc tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài;

d) Sử dụng chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, phương thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài không đúng nội dung, phạm vi, địa điểm, đối tượng, quy mô, thời hạn, bên liên kết hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

d) Thực hiện hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về tư cách pháp lý, thời gian hoạt động, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng giáo viên nước ngoài hoặc giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm hoặc năng lực ngoại ngữ theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài giảng dạy cho học sinh Việt Nam nhưng không bảo đảm mục tiêu giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục của Việt Nam hoặc không thực hiện môn học, nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép, gia hạn, điều chỉnh hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài;

b) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc sau khi hoạt động đã bị chấm dứt theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Cấp văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông có yếu tố nước ngoài không đúng quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc công nhận;

d) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động khi hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài bị đình chỉ, chấm dứt.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc đình chỉ thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng chương trình, nội dung, phạm vi, địa điểm, đối tượng, quy mô, thời hạn, bên liên kết, điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật;

c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hủy bỏ, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận được cấp trái quy định;

e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

g) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động;

h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động.

Điều 28. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng nhà giáo và quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Giao nhà giáo thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Không bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng nhà giáo nước ngoài tham gia giảng dạy không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:

a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục;

c) Có lời nói, hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy theo quy định của pháp luật;
- c) Ép buộc nhà giáo tham gia hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;
- b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;
- c) Buộc bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;
- d) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;
- e) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 29. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền, kỷ luật và an toàn của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi học sinh có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện biện pháp kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật;

b) Xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người học nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người học theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán hình ảnh, thông tin của người học trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hành vi bạo lực học đường hoặc để xảy ra bạo lực học đường nghiêm trọng trong phạm vi quản lý mà không xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại, bạo lực học đường;

c) Ép buộc người học học thêm, tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra bạo lực học đường theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này nếu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng bởi quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc xin lỗi công khai nếu được người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học yêu cầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này, trừ trường hợp người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học có yêu cầu không xin lỗi công khai;

d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của người học được sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

e) Buộc chấm dứt việc ép buộc người học học thêm, tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 30. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học không đúng quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục;

c) Không công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện về phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học theo quy định của pháp luật;

b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục có nguy cơ gây mất an toàn cho người học;

d) Không bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

đ) Không bảo đảm điều kiện đối với phương tiện đưa đón người học theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn cho người học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ thiết bị, cơ sở vật chất không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo đúng quy định của pháp luật;

c) Buộc bảo đảm điều kiện an toàn cho người học theo quy định của pháp luật;

d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát người học khi đưa đón người học theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chi không đúng quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, bán trú, dạy thêm, học thêm hoặc khoản thu hợp pháp khác không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm, kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc các khoản đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với học phí, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, dịch vụ tuyển sinh hoặc các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

b) Thu không đúng đối tượng, không đúng thời điểm, không đúng phương thức hoặc không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục;

d) Tổ chức thu, quản lý hoặc sử dụng kinh phí dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu các khoản ngoài quy định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Ép buộc học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục, quỹ lớp, quỹ trường hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định của pháp luật;

c) Gắn việc tuyển sinh, xếp lớp, chuyển trường, đánh giá kết quả học tập, tham gia hoạt động giáo dục hoặc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh với điều kiện nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;

d) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả các khoản đã thu trái quy định cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản thu ngoài quy định và phần thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp không thể hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thu hồi số tiền đã chi sai quy định;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng và công khai các khoản thu, chi;

d) Buộc thực hiện đúng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách hỗ trợ khác đối với người học;

đ) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học.

Mục 3

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 32. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, địa điểm, phạm vi, hình thức hoạt động và điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền cho

phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đã đăng ký theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Sử dụng tên cơ sở giáo dục thường xuyên, đặt trụ sở hoặc địa điểm hoạt động không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, văn bản cho phép hoạt động hoặc văn bản giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Liên kết tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc chưa đăng ký theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi không duy trì hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng loại hình, nhiệm vụ, nội dung hoặc phạm vi hoạt động được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;

d) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên tại địa điểm chưa được phép hoạt động, chưa được chấp thuận hoặc chưa đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn, cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được thành lập, cho phép hoạt động, giao nhiệm vụ, chấp thuận địa điểm hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên;

b) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ hoặc văn bản chấp thuận địa điểm hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định của pháp luật;

c) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;
- b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, loại hình, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;
- c) Buộc hoàn thiện điều kiện hoạt động, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;
- d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 33. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức, cách thức hoặc không đúng thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;
- b) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức quản lý, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;
- c) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ của cơ sở giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;
- d) Lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục không đầy đủ nhưng chưa làm sai lệch thông tin, tài liệu, hồ sơ quản lý của cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, liên kết đào tạo hoặc kết quả hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;
- b) Không thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức quản lý, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định của pháp luật;
- c) Không bảo đảm cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ hoặc chế độ quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật về giáo dục thường xuyên;

d) Bố trí giám đốc, phó giám đốc hoặc người phụ trách hoạt động giáo dục thường xuyên không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Bổ nhiệm, phân công người quản lý, người phụ trách chuyên môn không đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Không ban hành nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định của pháp luật;

g) Không lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục hoặc lưu trữ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;

h) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục thường xuyên, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, liên kết đào tạo hoặc kết quả giáo dục.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo về tổ chức quản lý, trách nhiệm giải trình; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm b và điểm h khoản 2 Điều này;

c) Buộc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người quản lý, người phụ trách chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này;

d) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều này;

đ) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều này;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 34. Vi phạm quy định về tuyển sinh, quản lý hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm quyền của người học trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu, tuyển sinh sai đối tượng hoặc tuyển sinh khi chưa được giao nhiệm vụ, chưa được phép tuyển sinh theo quy định;

b) Thông báo tuyển sinh không đúng quy định, không công khai thông tin tuyển sinh hoặc thông tin tuyển sinh sai sự thật;

- c) Thu hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ trong tuyển sinh trái quy định;
- d) Quản lý hồ sơ người học không đúng quy định; không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu người học;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý kết quả học tập, bảo lưu kết quả học tập, chuyển đổi kết quả học tập của người học.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm giả hồ sơ người học; hợp thức hóa hồ sơ, dữ liệu người học không đúng thực tế;

b) Xóa, sửa, làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu người học, dữ liệu học tập;

c) Công nhận kết quả học tập không đúng quy định;

d) Ép buộc người học học thêm, học trái nhu cầu hoặc tham gia hoạt động giáo dục trái quy định;

đ) Thu khoản tiền ngoài quy định; từ chối quyền học tập hợp pháp; phân biệt đối xử với người học, người học thuộc nhóm yếu thế hoặc người học có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc dừng tuyển sinh trái quy định; buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định hoặc điều chỉnh tuyển sinh theo đúng đối tượng, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Buộc công khai, cải chính thông tin tuyển sinh sai sự thật; buộc trả lại hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ đã thu trái quy định;

c) Buộc hoàn thiện, cải chính hồ sơ, dữ liệu người học; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;

d) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận trái quy định;

đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định; buộc chấm dứt hành vi từ chối quyền học tập hợp pháp, phân biệt đối xử; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 35. Vi phạm quy định về chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu và liên kết chương trình giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xây dựng hoặc thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên không đúng quy định, không đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

b) Không tổ chức hoạt động giáo dục bắt buộc theo kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt;

c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức dạy học không đúng chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chương trình chưa được giám đốc trung tâm phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không bảo đảm nội dung, khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt hoặc thời lượng học tập theo quy định;

b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình giáo dục thường xuyên trái quy định;

c) Tổ chức dạy học không đúng nội dung, yêu cầu cần đạt, khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hoặc số tiết học theo chương trình, kế hoạch giáo dục thường xuyên đã được ban hành, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Liên kết đào tạo, liên kết tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên khi chưa đủ điều kiện hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận hoặc tiếp nhận báo cáo theo quy định;

b) Liên kết dạy chương trình lấy văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận khi không đủ điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền;

c) Mạo danh chương trình liên kết quốc tế, chương trình có yếu tố nước ngoài hoặc quảng cáo, giới thiệu sai sự thật về chương trình liên kết;

d) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình liên kết chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc thực hiện chương trình, hoạt động liên kết hoặc hoạt động giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên theo đúng quy định;

b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng chương trình đã bị cắt giảm hoặc chưa được thực hiện;

c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định;

d) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết, chương trình liên kết hoặc chương trình giáo dục trái quy định; buộc hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong trường hợp được phép tiếp tục thực hiện;

đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 36. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xác nhận kết quả học tập và quản lý dữ liệu học tập trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng phương pháp, nội dung, quy trình hoặc thang điểm theo quy định chuyên môn;

c) Không lưu trữ bài kiểm tra, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ đánh giá hoặc dữ liệu kết quả học tập theo quy định;

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định;

đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm xác thực người học, tính chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm lộ đề kiểm tra, đề thi hoặc đáp án kiểm tra, đánh giá trong giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Gian lận trong tổ chức kiểm tra, đánh giá; sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định;

c) Làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá của người học;

d) Xác nhận sai quá trình học tập, kết quả học tập; hợp thức hóa kết quả học tập không có thật;

đ) Cấp giấy chứng nhận kết quả học tập, xác nhận hoàn thành chương trình hoặc xác nhận kết quả học tập không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập hoặc giấy chứng nhận kết quả đã cấp trái quy định; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại;

c) Buộc khôi phục, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu kết quả học tập, hồ sơ kiểm tra, đánh giá của người học;

d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 37. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;

b) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;

c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý theo quy định.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định;

c) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm mất văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, sổ gốc hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;

b) Cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện việc thu hồi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc khi người học chưa đủ điều kiện theo quy định;

- b) Gian lận, giả mạo hồ sơ để cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;
- c) Làm sai lệch dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;
- d) Sử dụng hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu điện tử để can thiệp trái phép vào hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định;
- b) Buộc cải chính dữ liệu, hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;
- c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc khôi phục tình trạng ban đầu của dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;
- d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tuyển dụng, ký hợp đồng, mời hoặc bố trí nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, chưa đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;
- b) Giao nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thường xuyên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
- c) Không bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật;
- d) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn là người nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật;
- đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc quản lý, lưu trữ không đầy đủ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:

a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên;

c) Có lời nói, hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục thường xuyên hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

c) Ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật;

d) Lợi dụng hoạt động giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn để ép buộc người học mua tài liệu, học liệu, tham gia hoạt động giáo dục hoặc nộp tiền, tài sản trái quy định của pháp luật;

đ) Gợi ý, yêu cầu, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá hoặc xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc hoàn thiện, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

e) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;

g) Buộc chấm dứt việc ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

h) Buộc hoàn trả khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác đã thu, nhận trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

i) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập bị làm sai lệch; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng, cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn và kiểm định chất lượng trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm phòng học, phòng chức năng, thiết bị tối thiểu hoặc điều kiện học tập tối thiểu theo quy định nhưng vẫn tổ chức dạy học;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện an toàn học tập, vệ sinh, y tế trường học, phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

b) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hoặc học liệu có nguy cơ gây mất an toàn cho người học;

c) Không kịp thời xử lý, báo cáo hoặc phối hợp xử lý bạo lực học đường, xâm hại, mất an toàn đối với người học theo quy định;

d) Gian dối hồ sơ tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc hồ sơ điều kiện bảo đảm chất lượng.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho người học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bổ sung, khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, điều kiện an toàn theo quy định;

b) Buộc loại bỏ, thay thế thiết bị, học liệu, cơ sở vật chất có nguy cơ gây mất an toàn;

c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý bạo lực học đường, xâm hại hoặc nguy cơ mất an toàn đối với người học;

d) Buộc cải chính, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, kiểm định chất lượng; buộc thực hiện cải tiến chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 40. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, quản lý tài sản và huy động tài trợ trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác các khoản thu, chi, học phí, giá dịch vụ hoặc khoản hỗ trợ, tài trợ theo quy định;

b) Chi không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;

c) Quản lý, sử dụng khoản thu, học phí, khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không đúng quy định nhưng chưa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu học phí, giá dịch vụ hoặc khoản thu khác vượt mức, sai đối tượng, sai thời điểm, sai phương thức hoặc sai nguyên tắc quản lý, sử dụng theo quy định;

b) Thu các khoản ngoài quy định; lạm thu; ép buộc người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đóng góp tiền, hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới hình thức khác trái quy định;

c) Sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt;

d) Sử dụng tài sản công, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác cơ sở vật chất trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng danh nghĩa giáo dục thường xuyên, xã hội hóa giáo dục hoặc liên kết đào tạo để thu tiền trái quy định, trục lợi hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản thu trái quy định, phần thu vượt mức quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thu hồi số tiền, tài sản đã chi sai hoặc sử dụng sai mục đích;

c) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi; buộc chấm dứt việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trái quy định;

d) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ đã sử dụng sai mục đích;

đ) Buộc chấm dứt việc sử dụng tài sản công, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác cơ sở vật chất trái quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 41. Vi phạm quy định về báo cáo, thống kê, cơ sở dữ liệu, bảo mật dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gửi báo cáo, thống kê hoặc cập nhật dữ liệu ngành giáo dục không đúng thời hạn theo quy định nhưng nội dung báo cáo, thống kê, dữ liệu đã cập nhật đầy đủ, chính xác;

b) Quản lý, lưu trữ dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến của người học không đầy đủ nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu;

c) Chưa thực hiện đầy đủ việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa làm sai lệch dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không gửi báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật;
- b) Báo cáo, thống kê không đầy đủ hoặc không đúng biểu mẫu, phương thức, kỳ báo cáo theo quy định;
- c) Không cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định;
- d) Không thực hiện việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Báo cáo, thống kê không chính xác, làm sai lệch số liệu về người học, nhà giáo, chương trình giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả học tập hoặc hoạt động giáo dục thường xuyên;
- b) Cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;
- c) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên môi trường số của người học theo quy định;
- d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên;
- đ) Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử khi không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử hoặc tài khoản quản lý người học, nhà giáo theo quy định;
- e) Thu các khoản kinh phí để tổ chức dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cố ý làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ hoặc làm mất dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, dữ liệu dạy học trực tuyến hoặc dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;
- b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý người học, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giáo dục thường xuyên hoặc dữ liệu dạy học trực tuyến;

c) Làm lộ, công khai, chia sẻ hoặc sử dụng trái quy định dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Tổ chức dạy học trực tuyến không đúng kế hoạch giáo dục, không đúng thời lượng, nội dung hoặc không đúng quy trình kiểm tra, đánh giá theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm tính trung thực, khách quan theo quy định.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gửi báo cáo, thống kê đầy đủ, đúng biểu mẫu, đúng phương thức và đúng nội dung theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc cải chính, chỉnh lý số liệu báo cáo, thống kê không chính xác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm c khoản 1, điểm c, điểm d khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc quản lý, lưu trữ, khôi phục dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt hành vi can thiệp trái phép, làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ, làm mất, sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai dữ liệu trái quy định; buộc thu hồi, gỡ bỏ hoặc hủy bỏ dữ liệu đã sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều này;

e) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này;

g) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, hồ sơ và dữ liệu dạy học trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

h) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung khối lượng kiến thức, thời lượng học tập còn thiếu hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả học tập trực tuyến theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 4 Điều này;

i) Buộc hoàn trả khoản kinh phí đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 42. Vi phạm quy định về thanh tra, kiểm tra và chấp hành quyết định quản lý nhà nước trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu hợp pháp của đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận thanh tra, kiểm tra, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Không báo cáo kết quả khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che giấu hồ sơ, tài liệu, dữ liệu hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra;

b) Cản trở, gây khó khăn cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm hành chính trong giáo dục thường xuyên;

c) Tái phạm sau khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị yêu cầu khắc phục nhưng không khắc phục đúng thời hạn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Buộc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Buộc báo cáo kết quả khắc phục vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 4

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 43. Vi phạm quy định về hồ sơ pháp lý, sử dụng tên gọi và thay đổi tình trạng pháp lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tên gọi không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, loại hình, trình độ đào tạo được phép tổ chức.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc văn bản cho phép hoạt động hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại quyết định, giấy tờ pháp lý đã bị thu hồi, bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc bị sử dụng trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Buộc chấm dứt hoạt động trái quy định; buộc chuyển người học đủ điều kiện sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hoàn trả các khoản đã thu và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 44. Vi phạm quy định về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo cho người học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 45. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc thực hiện công khai không đầy đủ các nội dung, hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà pháp luật quy định bắt buộc phải công khai;

b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ báo cáo theo quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định;

d) Ban hành văn bản không chính xác, không đầy đủ các nội dung trong văn bản thuộc trách nhiệm phải ban hành nhưng chưa làm phát sinh hậu quả nghiêm trọng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành quy định, quy chế thuộc trách nhiệm phải ban hành khi tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc thực hiện báo cáo có nội dung không chính xác theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thành lập hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực theo quy định;

b) Bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định;

c) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật;

d) Không thực hiện công tác y tế, an toàn trong trường học hoặc thực hiện không bảo đảm theo quy định;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ việc đăng ký thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ban hành đầy đủ các quy định, quy chế; thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công khai, báo cáo, giải trình hoặc cải chính thông tin sai sự thật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật; buộc thực hiện công tác y tế, an toàn trong trường học; buộc cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định;

d) Buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hoàn trả các khoản đã thu và bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 46. Vi phạm quy định về công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông báo tuyển sinh có nội dung không chính xác so với chương trình đào tạo và phạm vi hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp phép.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ tuyển sinh để được hưởng chính sách đối với người học trong giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh;

b) Thu nhận hồ sơ tuyển sinh, tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển khi chưa bảo đảm điều kiện được phép tuyển sinh.

5. Phạt tiền đối với hành vi công nhận trúng tuyển người học không đủ điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển dưới 20 người học;

b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 20 đến dưới 40 người học;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 40 người học trở lên.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp; buộc cải chính thông tin sai sự thật;

b) Buộc hủy bỏ kết quả trúng tuyển, kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm trật tự quản lý và quyền lợi của người học;

c) Buộc hoàn trả các khoản được hỗ trợ hoặc được hưởng từ ngân sách nhà nước do gian lận hồ sơ chính sách;

d) Trường hợp đến thời điểm phát hiện hành vi vi phạm mà cơ sở chưa bảo đảm đủ điều kiện tuyển sinh thì buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện hoặc hoàn trả các khoản đã thu và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học.

Điều 47. Vi phạm quy định về chương trình, giáo trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chương trình đào tạo để tổ chức giảng dạy khi chưa thực hiện thẩm định, lựa chọn và ban hành theo quy định.

3. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng, ban hành chương trình đào tạo của từng ngành, nghề, trình độ đào tạo không bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung học nghề;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp;

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn, ban hành, rà soát và cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo;

b) Buộc rà soát, thẩm định, lựa chọn, ban hành chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy bổ sung trong trường hợp chương trình mới có nội dung, khối lượng kiến thức khác với chương trình đã sử dụng;

c) Buộc cập nhật, xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu và tổ chức giảng dạy bổ sung đủ nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu còn thiếu theo quy định.

Điều 48. Vi phạm quy định về tổ chức đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ giáo án;

b) Không tổ chức giảng dạy đúng cấu trúc thời gian đào tạo lý thuyết, thời gian đào tạo thực hành của từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm dưới 5% tổng số giờ học;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 5% đến dưới 10% tổng số giờ học;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 10% đến dưới 15% tổng số giờ học;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 15% đến dưới 20% tổng số giờ học;

đ) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 20% tổng số giờ học trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo ngoài phạm vi được cấp phép theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo liên thông khi chưa bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo liên thông theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;
- b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của các môn học hoặc mô-đun trong chương trình đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp; thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;
- c) Buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học.

Điều 49. Vi phạm quy định về hoạt động hợp tác và liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hợp tác với nước ngoài nhưng không bảo đảm nguyên tắc, nội dung, hình thức và yêu cầu hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;
- c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp;
- d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.

3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để cấp văn bằng, chứng chỉ nhưng không bảo đảm điều kiện liên kết theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;
- b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;

b) Buộc bảo đảm điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Vi phạm quy định về biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền đối với hành vi không có đủ biểu mẫu, sổ sách để quản lý đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo khác theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung học nghề;

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung cấp;

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo không bảo đảm nội dung theo quy định.

3. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 02 năm hoặc cho đến khi kết thúc khóa học theo quy định;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 05 năm theo quy định;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 10 năm theo quy định;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 20 năm theo quy định;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xây dựng sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc lập lại và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 51. Vi phạm quy định về kiểm tra, thi, tổ chức đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự kiểm tra, dự thi, người tổ chức kiểm tra, thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi hoặc phục vụ kiểm tra, thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, thi, chấm thi theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức kiểm tra, thi, chấm kiểm tra, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, vật dụng, thiết bị không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;

c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài kiểm tra, bài thi hoặc sửa điểm bài kiểm tra, bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài kiểm tra, bài thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm kiểm tra, chấm thi sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay, thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ, thi thay, thi kèm.

3. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài kiểm tra, bài thi của thí sinh.

4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 01 đến 05 người học;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 06 đến 10 người học;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 11 người học trở lên.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xét công nhận tốt nghiệp cho người học khi chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều này;

c) Buộc tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá lại kết quả học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ kết quả xét công nhận tốt nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 52. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc in văn bằng, chứng chỉ và báo cáo mẫu văn bằng, chứng chỉ theo quy định;

b) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;

c) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định;

b) Chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định;

c) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng mẫu theo quy định;

d) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ hoặc cập nhật không chính xác dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc in văn bằng, chứng chỉ, báo cáo mẫu văn bằng, chứng chỉ; cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định;

b) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của pháp luật;

c) Buộc nộp lại, thu hồi hoặc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định; thực hiện cấp lại nếu đủ điều kiện;

d) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định.

Điều 53. Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tư vấn không trung thực, không chính xác về điều kiện kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục nước ngoài, học phí, sinh hoạt phí, các loại phí liên quan, điều kiện sinh sống, chính sách làm thêm giờ hoặc các khó khăn, rủi ro có thể gặp phải trong quá trình du học;

b) Không niêm yết công khai thông tin tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về các nội dung liên quan đến hoạt động tư vấn du học theo quy định;

c) Không thực hiện chế độ báo cáo việc tuyển sinh và đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; không thông báo, báo cáo hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;

d) Không lưu trữ hồ sơ gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập theo quy định;

đ) Sử dụng nhân viên tư vấn du học không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp; ký hợp đồng không bảo đảm nội dung, nguyên tắc theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với người học đã được tư vấn và ra nước ngoài học tập.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ủy quyền, cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;

b) Nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho người có nhu cầu đi du học ở nước ngoài.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trong thời gian bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật; buộc niêm yết công khai thông tin theo quy định;

b) Buộc thực hiện chế độ thông báo, báo cáo, lưu trữ hồ sơ; buộc sử dụng nhân viên có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được; buộc hoàn trả các khoản đã thu và chịu mọi chi phí hoàn trả; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với hành vi tiếp tục hoạt động trong thời gian bị đình chỉ.

Điều 54. Vi phạm quy định về bố trí, sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 30% đến dưới 50%;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 50% đến dưới 100%;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 100% trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề không đạt chuẩn nghề nghiệp hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giảng dạy cho người học theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề, trình độ trung cấp;
- c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên;
- b) Buộc bố trí, sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề đạt chuẩn nghề nghiệp, đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giảng dạy cho người học;
- c) Buộc bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo.

Điều 55. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm số lượng phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy đối với từng chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 01 đến 02 phòng;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 03 đến 04 phòng;
- c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 05 phòng trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm diện tích phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;
- b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với từng ngành, nghề đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;

đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm ở mức nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; trường hợp vi phạm trực tiếp gây mất an toàn cho người học thì áp dụng thời hạn đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bổ sung đủ điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo; buộc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo không bảo đảm an toàn cho người học.

Điều 56. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; chính sách đối với người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kỷ luật người học không đúng quy định;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ người học, trong đó có hồ sơ xử lý kỷ luật người học.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về chính sách đối với người học.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học trong quản lý, lưu trữ hồ sơ, làm mất, sai lệch hoặc lộ thông tin ngoài phạm vi quản lý.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật trái quy định và khôi phục quyền học tập của người học;

b) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, trừ trường hợp người học hoặc người đại diện hợp pháp của người học có yêu cầu không xin lỗi công khai;

c) Buộc thực hiện đúng chính sách đối với người học;

d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định.

Điều 57. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thu, chi tài chính trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền đối với hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, doanh nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000 đồng trên một đơn vị tài sản;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100.000.000 đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở vật chất để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc xe ô tô.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu các khoản không thuộc giá dịch vụ, phí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Chi không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục được thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;
- b) Buộc hoàn trả số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;
- c) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi không đúng quy định.

Mục 5

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 58. Vi phạm quy định về hồ sơ pháp lý, sử dụng tên gọi và thay đổi tình trạng pháp lý của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng tên gọi, tên giao dịch, tên phân hiệu không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên hoặc văn bản pháp lý tương ứng của cơ quan có thẩm quyền;

b) Sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, loại hình cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu, phạm vi hoạt động đào tạo hoặc thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;

c) Không nộp lại quyết định, giấy phép, văn bản pháp lý đã bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hoặc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc văn bản pháp lý hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền;

c) Cho thuê, cho mượn, sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên hoặc văn bản pháp lý của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

b) Buộc nộp lại quyết định, giấy phép, văn bản pháp lý đã bị thu hồi, bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc bị sử dụng trái quy định;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

d) Buộc chấm dứt hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 59. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động đào tạo, địa điểm đào tạo và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động đào tạo trình độ giáo dục đại học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa đáp ứng điều kiện được tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động đào tạo không đúng địa điểm, phạm vi, nội dung, trình độ, hình thức đào tạo được phép hoặc đã đăng ký, công khai theo quy định;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu không đúng địa điểm, phạm vi, trình độ hoặc hình thức đào tạo được phép;

d) Không thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký, cập nhật hoặc đề nghị điều chỉnh khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoạt động đào tạo theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động đào tạo khi không duy trì hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;

b) Tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa khi không đáp ứng điều kiện về chương trình, học liệu, hệ thống công nghệ, xác thực người học, quản lý dữ liệu và bảo đảm chất lượng;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu khi phân hiệu chưa được phép hoạt động hoặc không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định;

d) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phép hoạt động đào tạo hoặc để duy trì điều kiện hoạt động đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiếp tục tổ chức hoạt động đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động đào tạo;

b) Tổ chức hoạt động đào tạo khi không duy trì điều kiện kiểm định chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo trái quy định dẫn đến việc người học không được công nhận kết quả học tập, không đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định;

b) Buộc bảo đảm đầy đủ điều kiện hoạt động đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính thông tin sai lệch về điều kiện hoạt động đào tạo;

d) Buộc chuyển người học sang chương trình, ngành, địa điểm đào tạo đủ điều kiện hoặc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định nếu không bảo đảm quyền học tập của người học;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 60. Vi phạm quy định về tổ chức quản trị, công khai, trách nhiệm giải trình, tự chủ trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời điểm nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, chuẩn đầu ra, kết quả kiểm định hoặc tỷ lệ việc làm của người học sau tốt nghiệp;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định;

c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục đại học, trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng văn bản pháp lý của cơ quan có thẩm quyền;

d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả kiểm định, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất hoặc cơ hội việc làm của người học;

đ) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế dân chủ, quy định nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình;

b) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thủ tục đề nghị công nhận, kiện toàn Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định của pháp luật;

d) Không ban hành hoặc không thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định;

đ) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học sau khi được công nhận, kiện toàn theo quy định;

e) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường, Hội đồng đại học thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

g) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật trong tổ chức, quản trị cơ sở giáo dục đại học;

h) Cản trở, can thiệp trái quy định vào hoạt động quản trị của cơ sở giáo dục đại học làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

c) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học; thực hiện thủ tục đề nghị công nhận, kiện toàn Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định của pháp luật;

d) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học, quy định nội bộ theo quy định;

đ) Buộc tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường, Hội đồng đại học thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;

e) Buộc hủy bỏ văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật;

g) Buộc chấm dứt hành vi cản trở, can thiệp trái quy định vào hoạt động quản trị của cơ sở giáo dục đại học;

h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 61. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện tuyển sinh không đúng thời gian, phương thức, quy trình, thủ tục tuyển sinh theo quy định;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác đề án tuyển sinh, thông tin tuyển sinh, phương thức xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, ngưỡng đầu vào, điều kiện trúng tuyển hoặc học phí theo quy định;

c) Thực hiện tuyển sinh trực tuyến không đúng quy định về kỹ thuật, bảo mật, xác thực người dự tuyển hoặc quản lý dữ liệu;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về lưu trữ, quản lý hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh;

đ) Xác nhận thông tin tuyển sinh không đúng quy định nhưng chưa làm thay đổi kết quả tuyển sinh.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu tuyển sinh nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu tuyển sinh;
- c) Xác nhận sai thông tin tuyển sinh làm thay đổi kết quả xét tuyển hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dự tuyển;
- d) Thực hiện tuyển sinh trái quy định gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;
- đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về xác thực thông tin tuyển sinh, đối chiếu minh chứng, xử lý minh chứng của người dự tuyển.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh hoặc đối với chương trình, ngành, địa điểm đào tạo chưa đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định; buộc công khai, cải chính thông tin tuyển sinh sai lệch;
- b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm công bằng và quyền lợi của người dự tuyển;
- c) Buộc khôi phục, cập nhật, chỉnh lý dữ liệu tuyển sinh đã bị thay đổi trái quy định;
- d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;
- đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự tuyển, người học.

Điều 62. Vi phạm quy định về đối tượng, điều kiện tuyển sinh và điều kiện đầu vào trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tuyển sinh người học không đủ điều kiện dự tuyển hoặc không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật;
- b) Xác định sai đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên hoặc chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- c) Không kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, văn bằng, chứng chỉ, minh chứng điều kiện dự tuyển của người dự tuyển theo quy định;
- d) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh không đúng quy định;

đ) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, dữ liệu chứng minh điều kiện tuyển sinh.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận hồ sơ tuyển sinh hoặc xác nhận sai điều kiện dự tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp để tuyển sinh;

c) Tuyển sinh người học không đáp ứng điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo theo quy định;

d) Can thiệp trái phép vào dữ liệu xác nhận đối tượng, điều kiện tuyển sinh hoặc chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;

đ) Tuyển sinh người nước ngoài không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc tuyển sinh theo đúng đối tượng, điều kiện tuyển sinh, điều kiện đầu vào;

b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh đối với trường hợp tuyển sinh trái quy định quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc cải chính hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh đã bị thay đổi trái quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu không hợp pháp sử dụng trong tuyển sinh;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự tuyển và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 63. Vi phạm quy định về xác định, công khai và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10% chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo quy định;

b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;

d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;

d) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, làm sai lệch dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh hoặc quy mô đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Xác định, công khai chỉ tiêu tuyển sinh không đúng quy định nhằm tuyển sinh vượt năng lực đào tạo;

c) Tuyển sinh vượt năng lực đào tạo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;

d) Không điều chỉnh chỉ tiêu, không báo cáo hoặc không công khai việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc giảm chỉ tiêu tuyển sinh của năm tiếp theo tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt;

b) Buộc điều chỉnh, công khai lại chỉ tiêu tuyển sinh theo đúng quy định;

c) Buộc cải chính dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo đã bị làm sai lệch;

d) Buộc bảo đảm điều kiện học tập và quyền, lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Vi phạm quy định về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, học liệu và tổ chức thực hiện chương trình trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo theo quy định;

b) Không rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo chu kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định;

c) Không quản lý, lưu trữ đề cương học phần, học liệu, học liệu điện tử, dữ liệu chương trình đào tạo theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo không đúng kế hoạch đào tạo đã công bố nhưng chưa làm thiếu khối lượng kiến thức, thời lượng học tập tối thiểu;

đ) Không lấy ý kiến, không sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan trong rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tự ý thay đổi, cắt giảm khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hoặc nội dung bắt buộc của chương trình đào tạo trái quy định;

b) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo không đúng chương trình đã được ban hành, phê duyệt nội bộ hoặc đã công khai theo quy định;

c) Không bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hoặc điều kiện tổ chức thực hiện chương trình theo quy định;

d) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trực tuyến hoặc có sử dụng môi trường điện tử không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo khi chương trình chưa được ban hành, chưa được phê duyệt nội bộ, chưa được công khai hoặc chưa đáp ứng điều kiện tổ chức thực hiện theo quy định;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng, ban hành, cập nhật hoặc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;

c) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ thực hiện chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo đúng quy định;

b) Buộc tổ chức giảng dạy bổ sung khối lượng kiến thức, thời lượng học tập, nội dung còn thiếu;

c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính dữ liệu chương trình đào tạo sai lệch;

đ) Buộc chấm dứt việc tổ chức chương trình đào tạo trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 65. Vi phạm quy định về tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo và duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin về ngành đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm dự kiến theo quy định;

b) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về ngành đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng trên cơ sở dữ liệu giáo dục đại học;

c) Không rà soát, đánh giá việc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình về điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo khi chưa bảo đảm một trong các điều kiện về chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;

b) Không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo trong quá trình tổ chức đào tạo;

c) Sử dụng thông tin, dữ liệu không đúng thực tế để xác định, công khai hoặc giải trình điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo;

d) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo không đúng ngành, chương trình đào tạo, trình độ đào tạo đã công khai, đăng ký hoặc được xác định theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để chứng minh điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo không đủ điều kiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

c) Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoặc đã có yêu cầu chấm dứt, tạm dừng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về ngành, chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;

b) Buộc bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo trước khi tiếp tục tuyển sinh, đào tạo;

c) Buộc chấm dứt tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo không đủ điều kiện;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính thông tin, dữ liệu sai lệch;

đ) Buộc chuyển người học sang ngành, chương trình đào tạo đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 66. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động đào tạo, quản lý học tập và dữ liệu đào tạo trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động đào tạo không đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu hoặc quy chế đào tạo đã ban hành, công khai;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý học phần, tín chỉ, kết quả học tập, bảo lưu, công nhận kết quả học tập của người học;

c) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử của người học;

d) Không bảo đảm điều kiện học tập, nghiên cứu, thực hành, thực tập, thí nghiệm, đề án, khóa luận, luận văn, luận án theo quy định;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, thực tế nghề nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức đào tạo không đúng hình thức đào tạo được phép hoặc đã công khai, đăng ký theo quy định;

b) Tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa không bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật, học liệu, phần mềm, xác thực người học, quản lý lớp học và kiểm tra, đánh giá;

c) Không bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu, thời lượng đào tạo, thời lượng thực hành, thực tập theo quy định;

d) Can thiệp trái phép vào dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập của người học;

đ) Tổ chức đào tạo ngoài địa điểm được phép hoạt động hoặc ngoài phạm vi hoạt động đào tạo hợp pháp;

e) Công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, miễn học phần, xét điều kiện tốt nghiệp không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động đào tạo trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu hoặc dữ liệu phục vụ tổ chức hoạt động đào tạo;

c) Tổ chức đào tạo khi không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định;

d) Tổ chức hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi không bảo đảm điều kiện an toàn, gây nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người học.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức hoạt động đào tạo theo đúng quy định;

b) Buộc khôi phục dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập đã bị thay đổi trái quy định;

c) Buộc tổ chức dạy bù, học bù, thực hành, thực tập, kiểm tra, đánh giá lại khi cần thiết;

d) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc bảo đảm điều kiện đào tạo, điều kiện an toàn và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 67. Vi phạm quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, khóa luận, luận văn, luận án trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

b) Không quản lý, bảo mật, lưu trữ đề thi, bài thi, dữ liệu thi, dữ liệu kiểm tra, đánh giá theo quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về xác thực người học trong thi, kiểm tra, đánh giá trực tuyến;

d) Mang tài liệu, thiết bị, phương tiện không được phép vào khu vực thi, kiểm tra, đánh giá.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

b) Làm sai lệch kết quả thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

c) Sửa đổi, sửa kết quả học tập trái quy định;

d) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá;

đ) Làm mất bài thi, dữ liệu thi, kiểm tra hoặc dữ liệu đánh giá kết quả học tập.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

b) Gian lận, đạo văn trong khóa luận, đồ án, luận văn, luận án;

c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá;

d) Tổ chức thi hộ, làm bài hộ hoặc can thiệp trái phép vào kết quả đánh giá của người học;

đ) Làm lộ, lọt đề thi, đáp án, dữ liệu chấm thi hoặc dữ liệu phúc khảo trái quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định;

b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định;

- c) Buộc khôi phục dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá đã bị thay đổi trái quy định;
- d) Buộc hủy bỏ, chỉnh sửa hoặc tổ chức đánh giá lại khóa luận, đề án, luận văn, luận án vi phạm quy định;
- đ) Buộc tổ chức chấm lại, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả khi cần thiết để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 68. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;
- b) Không bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc, dữ liệu cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định;
- c) Không quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định;
- d) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu có liên quan.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc bản sao không đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định;
- b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền;
- c) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định;
- d) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đầy đủ, không chính xác;
- đ) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đúng điều kiện;
- b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận điện tử nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định;

b) Buộc thực hiện việc cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định;

c) Buộc cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;

đ) Buộc quản lý, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc, phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 69. Vi phạm quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học và quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phân công giảng viên, nhà giáo giảng dạy không phù hợp chuyên môn, nhiệm vụ được giao nhưng chưa làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

b) Không quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học;

c) Không báo cáo, cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học đúng thời hạn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng, bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Sử dụng giảng viên không đúng chức danh, trình độ đào tạo, chuyên môn hoặc điều kiện hướng dẫn theo quy định;

c) Không bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, khối lượng giảng dạy của giảng viên cơ hữu hoặc điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về chế độ làm việc, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, đánh giá giảng viên, nhà giáo;

đ) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp nhưng chưa thuộc trường hợp xử lý về xâm phạm quyền, an toàn của người học hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng giảng viên không đáp ứng điều kiện hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ theo quy định;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học để xác định, công khai, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo, tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp đối với giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;

d) Bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp tục sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, hướng dẫn, quản lý theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Buộc bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, đánh giá, bồi dưỡng, cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc thu hồi quyết định bổ nhiệm trái quy định;

đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người bị xúc phạm yêu cầu;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo, người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 70. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm và hạ tầng công nghệ phục vụ giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo theo quy định;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo;

c) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện về phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở thực tập, thiết bị, học liệu, hạ tầng công nghệ đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;

b) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ có nguy cơ gây mất an toàn cho người học, giảng viên, người lao động;

c) Không bảo đảm điều kiện an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, an toàn lao động trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, thực hành, thực tập, thí nghiệm;

d) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, học liệu số, tài khoản quản lý người học, giảng viên trong đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ để phục vụ tuyển sinh, xác định chỉ tiêu, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo;

b) Tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn không bảo đảm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng của người học;

c) Can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo, kiểm định chất lượng hoặc quản lý nhà nước.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ hoặc hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng; trường hợp gây nguy cơ trực tiếp mất an toàn cho người học thì đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bổ sung, hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ theo quy định;

b) Buộc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ không bảo đảm an toàn;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục, cải chính dữ liệu bị làm sai lệch;

d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, an toàn lao động;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động.

Điều 71. Vi phạm quy định về kỷ luật người học, bảo đảm quyền, an toàn và hỗ trợ người học trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi người học có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kỷ luật người học không đúng quy định;

b) Vi phạm quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ xét kỷ luật người học;

c) Không bảo đảm quyền giải trình, quyền khiếu nại, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học trong quá trình xử lý kỷ luật;

d) Không quản lý, lưu trữ hoặc bảo mật hồ sơ người học, hồ sơ kỷ luật, dữ liệu cá nhân người học theo quy định;

đ) Không tổ chức đối thoại định kỳ với người học theo quy định hoặc không giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị chính đáng sau đối thoại;

e) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu phục vụ việc xử lý kỷ luật người học;

b) Ban hành quyết định kỷ luật trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

c) Lợi dụng việc xử lý kỷ luật để trừ dập, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người học;

d) Che giấu, không xử lý hoặc không thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, xâm hại, quấy rối người học trong phạm vi quản lý;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra vụ việc thuộc phạm vi quản lý.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này khi gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật trái quy định; buộc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng;

b) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật người học;

c) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người học yêu cầu;

d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;

đ) Buộc tổ chức đối thoại, giải quyết kiến nghị chính đáng của người học theo quy định;

e) Buộc tổ chức xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cho người học nếu người học đủ điều kiện sau khi quyết định kỷ luật trái pháp luật bị hủy bỏ;

g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 72. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, học phí, học bổng và chính sách hỗ trợ người học trong giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ, không đúng thời hạn các khoản thu, chi, học phí, chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập nhưng chưa làm sai lệch thông tin;

b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thu, chi tài chính không đầy đủ nhưng chưa làm sai lệch hồ sơ, chứng từ;

c) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính không đúng thời hạn nhưng nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu học phí, lệ phí tuyển sinh, giá dịch vụ giáo dục, các khoản dịch vụ hoặc khoản thu khác không đúng quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai tài chính, học phí, các khoản thu, chi;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, tín dụng đào tạo hoặc chính sách hỗ trợ đối với người học;

d) Sử dụng nguồn thu không đúng mục đích theo quy định;

đ) Chi các khoản không đúng quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, chứng từ, dữ liệu tài chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Che giấu, làm sai lệch thông tin tài chính phục vụ hoạt động tuyển sinh, đào tạo, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc quản lý nhà nước;

c) Sử dụng nguồn tài chính giáo dục trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc hoạt động đào tạo;

d) Lợi dụng danh nghĩa tài trợ, hỗ trợ giáo dục, học bổng, xã hội hóa để thu tiền trái quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thực hiện đúng quy định về công khai tài chính, học phí, học bổng, chính sách hỗ trợ người học;

c) Buộc sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu tài chính giả mạo; buộc cải chính thông tin tài chính sai lệch;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 6

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 73. Vi phạm quy định về bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục;

b) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi cung cấp thông tin, số liệu, minh chứng không đúng thực tế để đề nghị đánh giá ngoài để được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Không ban hành hoặc không tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;

c) Không bố trí bộ phận, nhân sự hoặc không phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;

d) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá cơ sở giáo dục, tự đánh giá chương trình đào tạo;

b) Không đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo chu kỳ hoặc lộ trình quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định;

đ) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;

e) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định; công bố sai lệch hoặc gây nhầm lẫn về tình trạng kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không đúng thực tế về điều kiện bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện biện pháp khắc phục, cải tiến chất lượng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sau khi đã có kết luận, khuyến nghị hợp pháp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

e) Không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3, điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này;

c) Buộc bố trí bộ phận, nhân sự hoặc phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

d) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm e khoản 4 Điều này;

đ) Buộc thực hiện tự đánh giá, đăng ký kiểm định, rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 và điểm a khoản 1 Điều này;

e) Buộc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều này;

g) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều này;

h) Buộc cải chính thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không trung thực; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục hồ sơ, minh chứng, dữ liệu đã bị làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều này;

i) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này;

k) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, biện pháp khắc phục tồn tại theo kết luận, khuyến nghị hợp pháp của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này;

l) Buộc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 5 Điều này;

m) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 74. Vi phạm quy định về tự đánh giá chất lượng phục vụ bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi không thực hiện tự đánh giá hoặc cải tiến chất lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng quy trình, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;

b) Không thành lập hội đồng tự đánh giá hoặc thành lập hội đồng tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;

c) Không xây dựng kế hoạch tự đánh giá hoặc xây dựng kế hoạch tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá hoặc xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về công bố nội bộ, công khai báo cáo tự đánh giá;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về quản lý, lưu trữ báo cáo tự đánh giá và các hồ sơ liên quan đến tự đánh giá;

d) Cản trở hoạt động tự đánh giá theo quy định của pháp luật.

đ) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định của pháp luật;

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi báo cáo không đúng thực tế để đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

b) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất kết quả tự đánh giá;

c) Báo cáo kết quả tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng thực tế;

d) Không thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện lại việc tự đánh giá theo đúng quy trình, thời gian, thời hạn ; thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc xây dựng , phê duyệt hoặc ban hành báo cáo tự đánh giá theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện việc công khai hoặc công khai đầy đủ báo cáo tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử phục vụ tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

g) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;h) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều này;

i) Buộc thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này.

k) Buộc hủy bỏ kết quả đánh giá tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng giáo dục không đúng thực tế; buộc thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi văn bản công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được ban hành trên cơ sở hồ sơ, báo cáo, minh chứng không đúng thực tế hoặc trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

m) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 75. Vi phạm quy định đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cung cấp không đúng thực tế thông tin cá nhân hoặc thông tin về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp thẻ kiểm định viên

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Cho người khác sử dụng thẻ kiểm định viên hoặc sử dụng thẻ kiểm định viên, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên của người khác;

b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kiểm định viên theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia hoạt động kiểm định khi có xung đột lợi ích hoặc không bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan theo quy định của pháp luật;

d) Không tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí, quy tắc nghề nghiệp hoặc phân công nhiệm vụ trong hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục;

đ) Tiết lộ thông tin, hồ sơ, dữ liệu, minh chứng liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu, báo cáo đánh giá ngoài hoặc kết quả đánh giá nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả đánh giá ngoài, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Cố ý đánh giá, nhận định, khuyến nghị hoặc đề xuất làm sai lệch hồ sơ, báo cáo hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi nhưng chưa làm sai lệch kết quả kiểm định..

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên được sử dụng trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên đã bị thu hồi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu không trung thực đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc thu hồi, chỉnh lý hoặc kiến nghị tổ chức kiểm định thu hồi, chỉnh lý báo cáo, hồ sơ đánh giá ngoài có nội dung sai lệch do hành vi vi phạm gây ra;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được đánh giá và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 76. Vi phạm quy định đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Mức phạt tiền quy định tại Điều này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Không duy trì một trong các điều kiện, yêu cầu hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch kết quả kiểm định;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kiểm định viên chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.

e) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

g) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

h) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đủ điều kiện, yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện thẩm định báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, thẩm định kết quả đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng thời gian, thời hạn, trình tự, thủ tục, theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật;

đ) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu thẩm định cho hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

g) Từ chối hoặc ngăn cản hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật;

k) Tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật,

k) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cơ cấu tổ chức của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

l) Sử dụng tên gọi, tên giao dịch không đúng quy định của pháp luật hoặc không thực hiện thủ tục thông báo thay đổi địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật;

m) Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận hoặc đề xuất công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Không thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hoặc trong việc chấp hành giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng hoặc để gian lận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Thông đồng với cơ sở giáo dục để làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi;

g) Tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi tái phạm, vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm tại quy định tại khoản 2 của Điều này hoặc có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, công khai thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu và duy trì điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này;

b) Buộc duy trì một trong các điều kiện, yêu cầu hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

c) Buộc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm e khoản 2 Điều này;

d) Buộc cập nhật đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định g khoản 2 Điều này;

đ) Buộc ban hành đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm h khoản 2 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3

g) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đủ điều kiện, yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này;

h) Buộc thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy định của pháp luật và buộc hủy kết quả thẩm định do Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục được thành không đúng quy định của pháp luật thực hiện đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

i) Buộc cung cấp không đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;

k) Buộc chấp hành hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm g khoản 3 của Điều này;

l) Buộc hủy bỏ kết quả tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều này;

m) Buộc hủy bỏ việc cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 3 Điều này;

n) Buộc hủy bỏ kết quả tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều này;

o) Buộc thực hiện đúng quy định về cơ cấu tổ chức của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều này;

p) Buộc sử dụng tên gọi, tên giao dịch đúng quy định của pháp luật hoặc thực hiện đúng thủ tục thông báo, báo cáo thay đổi địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm l khoản 3 Điều này;

q) Buộc thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này; r) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

s) Buộc thu hồi, hủy bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được cấp, công nhận hoặc đề xuất công nhận trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và khoản 4 Điều này;

t) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

u) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều này;

v) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được kiểm định, người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 77. Vi phạm quy định đối với cơ sở giáo dục tham gia kiểm định chất lượng giáo dục

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Không xây dựng hoặc không công khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra, giám sát sau kiểm định hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp thông tin, hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không đầy đủ hoặc không đúng thực tế phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;

d) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia không đúng phạm vi, thời hạn, nội dung được công nhận theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;

b) Làm sai lệch thông tin, số liệu, dữ liệu để được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

c) Sử dụng trái phép hoặc tiếp tục sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đã hết hiệu lực, bị thu hồi hoặc bị hủy bỏ;

d) Thông đồng với tổ chức kiểm định, kiểm định viên hoặc tổ chức, cá nhân khác để làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cung cấp, bổ sung, chỉnh lý hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn

quốc gia theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này;

c) Buộc công khai đầy đủ, chính xác kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc xây dựng, công khai và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này;

đ) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

g) Buộc chấm dứt việc sử dụng trái phép kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này;

h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 7

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC

Điều 78. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không niêm yết công khai hoặc niêm yết công khai không đầy đủ thông tin về tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, nhân viên trực tiếp tư vấn du học, cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng giáo dục, học phí, sinh hoạt phí và phí dịch vụ theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không đúng thời hạn về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;

c) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong suốt thời gian người học học tập ở nước ngoài theo quy định;

d) Tư vấn, quảng cáo, giới thiệu thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng giáo dục, học phí, sinh hoạt phí, phí dịch vụ, điều kiện sinh sống, điều kiện làm thêm hoặc rủi ro có thể phát sinh trong quá trình du học.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp theo quy định;

b) Ký hợp đồng tư vấn du học không bảo đảm nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật hoặc ký hợp đồng vừa đi du học vừa đi làm việc;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết trong hợp đồng tư vấn du học làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

d) Thu các khoản tiền, phí dịch vụ tư vấn du học không đúng nội dung, mức thu hoặc phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn du học hoặc trái quy định của pháp luật;

đ) Không giữ mối liên hệ, không theo dõi, hỗ trợ người học trong quá trình học tập ở nước ngoài hoặc không phối hợp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học khi phát sinh rủi ro theo trách nhiệm đã được pháp luật quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc tiếp tục kinh doanh trong thời gian bị đình chỉ hoạt động;

b) Ủy quyền, cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để thực hiện hoạt động tư vấn du học trái quy định;

c) Sử dụng nhân viên trực tiếp tư vấn du học không đáp ứng điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định;

d) Sử dụng hồ sơ, giấy tờ, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch hồ sơ của người học để thực hiện hoạt động tư vấn du học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Tư vấn, môi giới cho người học tham gia chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài không hợp pháp, không được phép hoạt động hoặc không đúng thông tin đã công khai, thỏa thuận.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học để trục lợi, lừa dối người học, tổ chức đưa người học ra nước ngoài học tập trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, niêm yết đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện chế độ báo cáo, bổ sung, chỉnh lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;

c) Buộc cải chính thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

d) Buộc ký, thực hiện hoặc thanh lý hợp đồng tư vấn du học theo đúng quy định; buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu giả mạo hoặc dữ liệu bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 79. Vi phạm quy định về liên kết giáo dục với nước ngoài trong giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giáo viên, mức thu và các khoản thu khác theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài theo quy định;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc quyền lợi của người học.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc không đúng nội dung đã được phê duyệt, cho phép;

b) Thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về tư cách pháp lý, thời gian hoạt động, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài không bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục Việt Nam hoặc không bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học;

d) Sử dụng giáo viên, người dạy nước ngoài hoặc giáo viên, người dạy giảng dạy bằng ngoại ngữ không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực ngoại ngữ hoặc điều kiện khác theo quy định;

đ) Không bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu, an toàn và điều kiện bảo đảm chất lượng khi thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài;

e) Tự ý thay đổi chương trình, quy mô, địa điểm, thời hạn, bên liên kết hoặc nội dung liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép hoặc duy trì hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động khi hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài bị đình chỉ hoặc chấm dứt.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng chương trình, nội dung, quy mô, địa điểm, thời hạn, điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động.

Điều 80. Vi phạm quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình liên kết đào tạo, bên liên kết nước ngoài, điều kiện tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, học phí, lệ phí, các khoản thu khác và văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu về hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình liên kết đào tạo, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng, văn bằng, chứng chỉ hoặc quyền lợi của người học.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

b) Tuyển sinh người học vào chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng đối tượng, điều kiện tuyển sinh, yêu cầu ngoại ngữ hoặc điều kiện đầu vào theo quy định;

c) Tổ chức giảng dạy chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài không đúng đề án liên kết đào tạo đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;

đ) Sử dụng giảng viên, nhà giáo, chương trình, giáo trình, học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đáp ứng điều kiện theo quy định;

e) Tự ý thay đổi ngành, trình độ, quy mô, hình thức đào tạo, địa điểm đào tạo, thời hạn hoặc bên liên kết trong chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh hoặc tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo;

c) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

d) Cấp văn bằng, chứng chỉ của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng thẩm quyền, không đúng chương trình hoặc không đúng điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định;

đ) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn, chương trình, điều kiện đào tạo và bên liên kết đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh, kết quả đào tạo hoặc văn bằng, chứng chỉ cấp trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm trật tự quản lý và quyền lợi hợp pháp của người học;

e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 81. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai, không cập nhật hoặc công khai, cập nhật không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

b) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi, dữ liệu người dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ theo quy định;

c) Không thông báo bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời hạn đến cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức thi trước khi triển khai hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

d) Không cung cấp đầy đủ, rõ ràng cách thức tra cứu kết quả thi, cấp chứng chỉ; không xác minh kết quả thi, chứng chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc người dự thi theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng địa điểm, thời gian, đối tượng, quy trình đăng ký dự thi, quy trình tổ chức thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo hoặc công bố kết quả thi theo quy định;

b) Sử dụng đề thi, quy trình kỹ thuật, phần mềm tổ chức thi, dữ liệu thí sinh, dữ liệu kết quả thi hoặc chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hoặc quy định hợp pháp của cơ sở đánh giá nước ngoài;

c) Sử dụng giám thị, người coi thi, người chấm thi, kỹ thuật viên hoặc người tham gia tổ chức thi không đáp ứng điều kiện theo quy định;

d) Không tiếp nhận, xử lý hoặc không xử lý kịp thời kiến nghị của người dự thi về quyền dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

đ) Không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật đề thi, dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cá nhân của người dự thi theo quy định nhưng chưa làm lộ, lọt đề thi hoặc dữ liệu thi.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định hoặc chưa có văn bản phê duyệt, cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật quy định phải có;

b) Để xảy ra lộ, lọt đề thi; không bảo đảm tổ chức thi công khai, an toàn, nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng năng lực của người dự thi;

c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài;

d) Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch dữ liệu thi, kết quả thi hoặc chứng chỉ của nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định của pháp luật;

e) Tiếp tục tổ chức thi trong thời gian bị đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định;

b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

c) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi theo quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cấp chứng chỉ đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ chứng chỉ cấp trái quy định;

e) Buộc hoàn trả khoản thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự thi và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 82. Vi phạm quy định về hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu hoặc cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ người dạy, học phí, các khoản thu khác theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tổ chức và hoạt động theo quy định;

c) Sử dụng tên cơ sở, tên giao dịch, tên chương trình không đúng quyết định cho phép hoạt động hoặc gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng giáo dục.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Sử dụng nhà giáo, người dạy nước ngoài không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm hoặc điều kiện khác theo quy định;

d) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình giáo dục hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục đại học không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;

đ) Không thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu theo quy định;

e) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình đào tạo, ngành, trình độ đào tạo hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục hoặc điều chỉnh hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tiếp tục hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động hoặc sau khi đã có quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động khi bị đình chỉ, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động.

5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn, chương trình và điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

c) Buộc duy trì, bổ sung, hoàn thiện điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 83. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, người dạy, học phí, văn bằng, chứng chỉ hoặc kết quả đầu ra theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;

c) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài không đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận trong trường hợp pháp luật quy định phải có;

b) Sử dụng chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, phương thức kiểm tra, đánh giá hoặc nhà giáo, giảng viên, người dạy không đáp ứng quy định của pháp luật;

c) Không tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;

d) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trực tuyến hoặc trên môi trường điện tử không đúng quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề, chương trình bồi dưỡng hoặc chương trình cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp đã được xử phạt theo Điều 76 hoặc Điều 77 của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép, chấp thuận hoặc duy trì việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;

b) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài theo đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn và điều kiện được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá không đúng quy định;

d) Buộc tổ chức giảng dạy bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;

đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 84. Vi phạm quy định về văn bằng, chứng chỉ nước ngoài sử dụng tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng, điều kiện công nhận của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong hoạt động giáo dục, tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng hoặc bỏ nhiệm khi chưa thực hiện thủ tục công nhận trong trường hợp pháp luật quy định phải được công nhận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài không hợp pháp hoặc không đúng thông tin được công nhận để thực hiện hành vi gian lận trong tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bỏ nhiệm hoặc hưởng chính sách;

c) Cấp, xác nhận, sử dụng hoặc công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định của pháp luật;

d) Tổ chức khảo thí, đánh giá hoặc cấp chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế trái quy định của pháp luật, trừ trường hợp đã được xử phạt theo Điều 77 của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi làm giả, sửa chữa, làm sai lệch văn bằng, chứng chỉ nước ngoài hoặc dữ liệu công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng, điều kiện công nhận của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;

d) Buộc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc sử dụng chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế được cấp trái quy định;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 8

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KHÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 85. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thông báo, đăng ký, đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên không đầy đủ nội dung, không đúng thời hạn hoặc không đúng phương thức theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đã đăng ký hoặc đã thông báo theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, cơ sở vật chất, học phí, giá dịch vụ hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, chưa đăng ký hoặc chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ, văn bản chấp thuận, văn bản đăng ký

hoặc tài liệu pháp lý tương đương để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;

d) Liên kết, phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên có nội dung ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra đối với một hoạt động, địa điểm, chương trình hoặc lớp học cụ thể thì đình chỉ hoạt động tương ứng với phạm vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc thông báo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc hoàn thiện điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 86. Vi phạm quy định về chương trình, nội dung hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không quản lý, lưu trữ chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu, hồ sơ kiểm tra, đánh giá hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ chương trình, nội dung, hình thức, thời lượng, học phí, giá dịch vụ và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định;

c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc không phù hợp với chương trình, đối tượng người học theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật, không đúng kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt hoặc không đúng nội dung đã công khai;

b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình hoặc tổ chức dạy học không bảo đảm mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt, an toàn, đạo đức, thuần phong mỹ tục;

c) Tổ chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, học liệu số, quản lý hồ sơ, dữ liệu, xác thực người học và kiểm tra, đánh giá theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học;

đ) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo chương trình, tài liệu, học liệu, hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục có nội dung xuyên tạc lịch sử, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội hoặc truyền thống văn hóa dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra đối với một chương trình, lớp học, hình thức tổ chức hoặc địa điểm cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ, thay thế chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định;

b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng học tập còn thiếu; buộc thực hiện kiểm tra, đánh giá lại hoặc xác nhận lại kết quả học tập trong trường hợp cần thiết;

c) Buộc cải chính thông tin, nội dung hoạt động giáo dục sai lệch; buộc khôi phục dữ liệu, kết quả kiểm tra, đánh giá đã bị làm sai lệch;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định, nếu có;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 87. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi quản lý, lưu trữ hồ sơ hoặc cập nhật dữ liệu về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đầy đủ, không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Phân công nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện nội dung không đúng chuyên môn, nhiệm vụ hoặc vượt quá phạm vi được phân công làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Không ký hợp đồng, thỏa thuận hoặc không quản lý hồ sơ chuyên môn đối với người tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

d) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa bị xử phạt theo quy định khác của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn;

b) Đề nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn gian lận trong kiểm tra, đánh giá, xác nhận sai quá trình học tập hoặc hợp thức hóa kết quả học tập không có thật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; tiết lộ đề kiểm tra, đề thi, đáp án trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng người không đủ điều kiện; buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ không hợp pháp;

c) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá bị làm sai lệch;

d) Buộc xin lỗi công khai nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp có yêu cầu không xin lỗi công khai;

đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.

Điều 88. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn và bảo mật dữ liệu tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện hoặc điều kiện hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động giáo dục thường xuyên;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ, cập nhật dữ liệu người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, hồ sơ học tập hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên;

d) Không thực hiện đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong phạm vi quản lý nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện không bảo đảm an toàn hoặc không phù hợp với đối tượng người học;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục tại địa điểm, phòng học, phòng chức năng không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy hoặc điều kiện tiếp cận đối với người học theo quy định của pháp luật;

c) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, người dạy, học liệu số và hồ sơ dữ liệu khi tổ chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử;

d) Không bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn dẫn đến hồ sơ, dữ liệu bị mất, sai lệch hoặc bị lộ, lọt ngoài phạm vi quản lý.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn, an ninh thông tin hoặc bảo mật dữ liệu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra tại một địa điểm, phòng học, lớp học, hình thức tổ chức hoặc hoạt động cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, hạ tầng kỹ thuật, học liệu, phương tiện và điều kiện an toàn theo quy định;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, phương tiện có nguy cơ gây mất an toàn; buộc loại bỏ thiết bị, học liệu, phần mềm, phương tiện không bảo đảm an toàn;

c) Buộc quản lý, lưu trữ, cập nhật, khôi phục hồ sơ, dữ liệu theo đúng quy định;

d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;

đ) Buộc chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe cho người học do hành vi vi phạm gây ra, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.

Điều 89. Vi phạm quy định về công khai thông tin, học phí, giá dịch vụ, các khoản thu và quản lý tài chính tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi công khai không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời điểm về học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không chính xác học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật;

b) Thu học phí, giá dịch vụ hoặc khoản thu khác không đúng đối tượng, mức thu, thời điểm, phương thức, nguyên tắc quản lý, sử dụng hoặc nội dung đã công khai, cam kết theo quy định;

c) Không lập, không quản lý, không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo quy định;

d) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin về nghĩa vụ tài chính của người học khi giao kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận cung cấp dịch vụ giáo dục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu các khoản ngoài quy định; ép buộc người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đóng góp tiền, hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới hình thức khác trái quy định;

b) Sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt;

c) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả khoản đã thu trái quy định cho người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

d) Cung cấp thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn về học phí, giá dịch vụ, chính sách hoàn trả, hỗ trợ tài chính hoặc các khoản thu khác làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Chiếm dụng, sử dụng trái quy định khoản tiền đã thu của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Lợi dụng danh nghĩa trung tâm, chương trình, hoạt động giáo dục thường xuyên để thu tiền, huy động tài trợ, đóng góp trái quy định nhằm trục lợi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

c) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật đã sử dụng sai mục đích;

d) Buộc lập, bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo đúng quy định;

đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, chứng từ giả mạo;

e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 90. Vi phạm quy định về đình chỉ, chấm dứt hoạt động và bảo đảm quyền lợi người học tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thông báo, báo cáo, công khai khi bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hoặc khi không còn đủ điều kiện hoạt động;

b) Không xây dựng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc bàn giao, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu, kết quả học tập của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có quyết định chấm dứt hoạt động;

b) Tẩu tán, che giấu, làm sai lệch hồ sơ, dữ liệu, tài sản, kinh phí liên quan đến quyền lợi của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

c) Không hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ chuyển giao hồ sơ, dữ liệu học tập cho người học theo quy định;

d) Không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức liên quan để bảo đảm việc học tập liên tục, chuyển tiếp hoặc xác nhận kết quả học tập của người học.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi chấm dứt hoạt động trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo, báo cáo, công khai việc đình chỉ, chấm dứt hoạt động theo quy định;

b) Buộc thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn;

c) Buộc chuyển giao, trả lại hồ sơ, dữ liệu học tập, kết quả học tập cho người học; buộc xác nhận kết quả học tập theo đúng quy định;

d) Buộc hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu đã thu trái quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Buộc chấm dứt tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trái quy định;

e) Buộc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục có liên quan để bảo đảm quyền học tập liên tục, quyền chuyển tiếp, quyền được xác nhận kết quả học tập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người học.

Chương III

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN, THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 91. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cấp xã) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với cá nhân, đến 75.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 92. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến mức tối đa theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về giáo dục do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến mức tối đa trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 4 Nghị định này;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 93. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, quản lý cư trú, xuất cảnh, nhập cảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và các hành vi khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thẩm quyền xử phạt cụ thể của các chức danh thuộc Công an nhân dân được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Người có thẩm quyền của Công an nhân dân được quyết định áp dụng hình thức xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 94. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương và theo thẩm quyền quy định tại Điều 92 Nghị định này.

2. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 93 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân quy định tại Điều 94 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trường hợp hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Thẩm quyền phạt tiền quy định tại Chương này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân, trừ trường hợp pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có quy định khác.

Điều 95. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều 91, 92 và 93 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, viên chức, công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 96. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Nghị định này thay thế Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Tiến Châu